

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý III năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 11/10/2011

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	3,850,432,897	6,691,545,751	(3,082,070,544)	(2,474,991,388)
1	Cổ tức được nhận	11	1,842,359,400	4,112,651,500	1,049,113,400	3,329,055,500
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	5,288,329	35,200,438	9,915,616	9,915,616
3	Lãi tiền gửi	13	204,983,820	325,048,981	-	4,376,347
4	Thu nhập bất chứng khoán	14	1,797,801,348	2,218,644,832	(4,141,099,560)	(5,818,338,851)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	919,722,879	2,864,348,801	907,673,705	2,860,908,343
1	Phí Quản lý Quỹ	31	675,429,028	2,096,508,379	707,117,595	2,228,716,455
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	65,641,719	194,879,864	60,015,100	173,676,100
3	Chi phí họp, đại hội	33	28,666,197	85,063,806	22,986,345	90,743,655
4	Chi phí Kiểm toán	34	55,147,560	197,768,009	52,260,087	158,920,114
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	94,838,375	290,128,743	65,294,578	208,852,019
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	2,930,710,018	3,827,196,950	(3,989,744,249)	(5,335,899,731)
B. Xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	6,748,371,350	25,528,320,372	3,474,535,739	23,090,365,252
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	6,748,371,350	25,528,320,372	3,474,535,739	23,090,365,252
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	7,128,789,313	40,635,987,385	8,547,337,290	26,119,706,136
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	7,128,789,313	40,635,987,385	8,547,337,290	26,119,706,136
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(380,417,963)	(15,107,667,013)	(5,072,801,551)	(3,029,340,884)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Kế toán trưởng

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Quý III năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 11/10/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12,139,142,187	11,197,071,584	942,070,603
1.1	Tiền gửi không kì hạn	4,199,656,205	6,458,618,592	(2,258,962,387)
1.2	Tiền gửi có kì hạn	7,939,485,982	4,738,452,992	3,201,032,990
I. 2	Các khoản Đầu tư	125,325,257,300	123,290,898,532	2,034,358,768
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	644,676,032	(644,676,032)
2.3	Cổ phiếu	124,974,137,300	122,646,222,500	2,327,914,800
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	124,974,137,300	122,646,222,500	2,327,914,800
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	351,120,000	-	351,120,000
I. 3	Cổ tức được nhận	467,451,600	735,297,800	(267,846,200)
I. 4	Trái tức được nhận	-	55,031,671	(55,031,671)
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	5,255,076	35,443,181	(30,188,105)
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	137,937,106,163	135,313,742,768	2,623,363,395
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	229,446,613	225,189,030	4,257,583
II. 3	Phí giám sát phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	269,138,370	200,324,613	68,813,757
	Chi phí hợp phải trả	105,493,980	91,827,783	13,666,197
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán	163,644,390	108,496,830	55,147,560
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	518,584,983	445,513,643	73,071,340
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	137,418,521,180	134,868,229,125	2,550,292,055
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.38%	0.33%	0.05%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,419	6,299	119

0



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Trần Hồng Tiến

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Quý III năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 11/10/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	134,868,229,125	141,506,547,399
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	2,550,292,055	(6,638,318,274)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	2,550,292,055	(6,638,318,274)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	137,418,521,180	134,868,229,125
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,419	6,299



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Trần Hồng Tiến